

Số: /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về bầu cử, tuyển chọn và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ và khoán kinh phí hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bầu cử, tuyển chọn và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPTU, các Ban của Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

**QUY ĐỊNH
VỀ BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về bầu cử, tuyển chọn và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh

Điều 3. Tiêu chuẩn

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; ngoài ra, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ;

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (huyện, thị xã, thành phố sau đây gọi chung là cấp huyện) quy định cụ thể nhiệm vụ theo tiêu chuẩn của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã.

**Chương II
BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ****Mục 1****BẦU CỬ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ****Điều 5. Các chức danh bầu cử**

Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện bầu cử gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Ủy viên Ủy ban kiểm tra; Phó chủ tịch Mặt trận tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Phó Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

Điều 6. Quy trình, thủ tục bầu cử

Quy trình, thủ tục bầu cử các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 5 Quy định này thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo công tác chuẩn bị nhân sự bầu cử các chức danh người hoạt động không chuyên trách với Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) trước khi bầu cử theo quy định.

Mục 2

TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 7. Các chức danh tuyển chọn

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện tuyển chọn gồm: Nhân viên hỗ trợ văn phòng, Trưởng Đài truyền thanh, **Nhân viên biên tập và thể hiện bản tin**, Nhân viên Thú y, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự.

2. Tuyển chọn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

Điều 8. Nguyên tắc tuyển chọn

1. Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

2. Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đảm bảo tính cạnh tranh.

3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Ưu tiên tuyển chọn người có trình độ, kinh nghiệm, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.

Điều 9. Căn cứ tuyển chọn

1. Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng chức danh được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cụ thể cho từng đơn vị hành chính cấp xã.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tổng hợp chỉ tiêu, số lượng người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã còn thiếu, cần tuyển chọn tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) cho ý kiến **kế hoạch tuyển chọn** trước mỗi kỳ tuyển chọn theo quy định.

Điều 10. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người đăng ký tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo ngoài có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 11. Đối tượng ưu tiên trong tuyển chọn

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển chọn

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Trường hợp người tham gia tuyển chọn thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 12. Thẩm quyền tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quy định này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục tuyển chọn

1. Thông báo tuyển chọn

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu công việc; số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, số lượng hiện có, số lượng người còn thiếu so với quy định; tiến hành thông báo trên đài truyền thanh và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển chọn, thời hạn và thời điểm tiếp nhận hồ sơ, thời hạn xét tuyển chọn.

b) Thời hạn nhận hồ sơ 30 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ tiếp nhận hồ sơ để thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu sơ bộ với thành phần hồ sơ quy định.

2. Hồ sơ đăng ký

Người tham gia dự tuyển nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ dự tuyển (mẫu hồ sơ do Phòng Nội vụ hướng dẫn) tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thông báo tuyển chọn, gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, Ưu tiên (nếu có);
- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Nội dung, hình thức tuyển chọn

Tổ chức tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo hình thức xét tuyển, thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2:

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi nhiệm vụ theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).
- Thang điểm: 100 điểm.

4. Thành lập Ban xét tuyển

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban xét tuyển gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã – Trưởng ban.
- Đại diện Đảng ủy cấp xã - thành viên.
- Đại diện Hội đồng nhân dân cấp xã - thành viên.
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã - thành viên.
- Công chức Văn phòng - thống kê cấp xã - thành viên kiêm thư ký.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban xét tuyển

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Vòng 1);

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Ban xét tuyển phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử cấp xã (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

c) Ban xét tuyển chịu trách nhiệm xây dựng nội dung phỏng vấn, sát hạch bảo đảm phù hợp về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí chức danh người hoạt động không chuyên trách cần tuyển chọn.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 11 quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển chọn;

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí tuyển chọn thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển;

- Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người được tuyển chọn.

b) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển người hoạt động không chuyên trách không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển chọn lần sau.

6. Thông báo kết quả tuyển chọn

a) Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại khoản 3, Điều này, chậm nhất 05 ngày làm việc, Ban xét tuyển phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả tuyển chọn.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, Ban xét tuyển phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương (nếu có) và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn

7. Ban hành quyết định tuyển chọn và nhận việc

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tuyển chọn và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển chọn, người được tuyển chọn vào vị trí người hoạt động không chuyên trách phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã nhận việc.

c) Trường hợp người được tuyển chọn vào vị trí người hoạt động không chuyên trách không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại điểm b nội dung này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định tuyển chọn.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển chọn thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển chọn của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này hoặc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều này.

Chương III

THỜI GIAN LÀM VIỆC, QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BẮI NHIỆM, MIỄN NHIỆM VÀ **GIẢI QUYẾT** THÔI VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 14. Thời gian làm việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm việc không quá 08 giờ trong 01 ngày và không quá 40 giờ trong 01 tuần.

2. Ngoài thời gian làm việc theo khoản 1 Điều này, khi có yêu cầu, người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải chấp hành sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

2. Được ưu tiên xem xét trong việc xét tuyển, thi tuyển chức danh công chức cấp xã đối với trường hợp có thời gian công tác từ 24 tháng trở lên.

3. Được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm và được hưởng chế độ trợ cấp đi học theo quy định hiện hành.

4. Được hưởng các chế độ về thời gian làm việc, làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nghĩa vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Trung thành với Tổ quốc, nỗ lực, phấn đấu xây dựng địa phương phát triển.
2. Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
3. Có nếp sống lành mạnh, tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân.
4. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ tài sản công; bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.
5. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
6. Gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia sinh hoạt với Nhân dân; chịu sự giám sát của Nhân dân.
7. Bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 17. Đánh giá, xếp loại

Đánh giá người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, các quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và theo Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 19. Xử lý kỷ luật

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã vi phạm kỷ luật, việc xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại Điều 5 Quy định này, thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Giải quyết thôi việc

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giải quyết cho thôi việc trong các trường hợp sau:

- Có 02 năm liên tiếp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ.

- Có đơn xin thôi việc theo nguyện vọng và được Chủ tịch UBND cấp xã đồng ý.

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã việc bãi nhiệm, miễn nhiệm và cho thôi việc thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.

3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

4. Sau khi giải quyết cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 21. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Việc quản lý hồ sơ được áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định nhiệm vụ cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phê duyệt kế hoạch xét tuyển; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Quyết định khen thưởng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên khen thưởng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền

Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử, tuyển chọn trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ có hiệu lực thi hành người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc áp dụng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các Sở ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.